

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân và ông Lý Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05-5-2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28-7-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13-8-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1999; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Mạc Văn Q, sinh năm 1997; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng: Bà Mông Thị L; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2021, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày: Chị Triệu Thị T kết hôn với anh Mạc Văn Q trên sở sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, ngày 29-12-2017. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì xảy ra, sau khi có con thì anh Mạc Văn Q ham chơi không lo kiếm tiền, không quan tâm chăm sóc vợ con, khiến vợ chồng có những bất đồng quan điểm, có cãi nhau, anh Mạc Văn Q chơi

đề đốc dẫn đến nợ nần cá nhân. Đầu năm 2020 chị đã đi làm công nhân tại Bắc Giang, từ khi chị đi làm cả hai vẫn liên lạc với nhau, đến tháng 7/2020 anh Mạc Văn Q cũng đi làm Công ty, vợ chồng khi đó thuê trọ sống cùng nhau, nhưng sau đó vợ chồng càng ngày càng sảy ra cãi nhau nhiều hơn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Mạc Văn Q ghen tuông, anh Mạc Văn Q bắt gặp chị nhắn tin với người khác, nhưng anh không bắt gặp được việc chị ngoại tình, sự việc mâu thuẫn này chỉ là nhắn tin trên điện thoại nói chuyện với nhau dẫn đến vợ chồng cãi vã nhưng hai vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau. Đến thời điểm qua tết âm lịch tháng 02 năm 2021 thì vợ chồng chị mới sống ly thân. Từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không quan tâm, không thăm hỏi, động viên chăm sóc lẫn nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên nội ngoại đều biết, cũng có khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Mạc Tú T, sinh ngày 16-5-2016, khi ly hôn anh Mạc Văn Q có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Triệu Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) /tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị T đề nghị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Hiện tại con chị đang sinh sống cùng anh Mạc Văn Q và ông bà nội, anh Mạc Văn Q đi làm ăn tại Bắc Giang nhưng vẫn về nhà thăm con thường xuyên. Thu nhập của anh Mạc Văn Q cũng đảm bảo để nuôi con nhưng chị sẽ có trách nhiệm hỗ trợ phần nào với anh Mạc Văn Q trong việc chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Mạc Văn Q vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử.

Người làm chứng bà Mông Thị L vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản lấy lời khai bà cho biết: Bà là mẹ đẻ của Mạc Văn Q, hai vợ chồng Triệu Thị T, Mạc Văn Q kết hôn gia đình bà có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2019 Triệu Thị T và Mạc Văn Q đi làm công nhân tại Bắc Giang. Bản thân bà biết hai vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, nhưng mâu thuẫn thời gian nào bà không nhớ rõ, nguyên nhân mâu thuẫn là do Mạc Văn Q nghi ngờ Triệu Thị T có quan hệ với người khác. Khi biết chuyện hai bên gia đình có khuyên giải các con quay lại với nhau nhưng Triệu Thị T vẫn nộp đơn ly hôn gia đình bà đều biết. Hiện Mạc Văn Q vẫn đi làm công ty tại Bắc Giang, trước kia cháu đi làm cuối tuần về thăm con nhưng nay do dịch bệnh Covid 19 nên Mạc Văn Q không về nhà từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho Mạc Văn Q bà có nhận được và đã cam kết giao lại cho Mạc Văn Q, Triệu Thị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án, Mạc Văn Q đã biết và có nói lại với bà là Mạc Văn Q nhất trí ly hôn, con chung là Mạc Tú T do Mạc Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và Mạc Văn Q không yêu cầu Triệu Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do Mạc Văn Q hiện đi làm ăn tại Bắc Giang không về được cháu Mạc Tú T hiện đang chung sống với ông bà nội, ông bà nội hiện vẫn còn sức khỏe, sẽ phụ giúp Mạc Văn Q trong việc chăm sóc

nuôi dưỡng cháu Mạc Tú T để Mạc Văn Q yên tâm đi làm, hàng tháng Mạc Văn Q vẫn gửi tiền nuôi con cho ông bà, việc cháu Mạc Tú T ở với ông bà nội không ảnh hưởng đến cuộc sống của ông bà, chị Triệu Thị T về thăm con gia đình vẫn đồng ý, không ngăn cản. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho Mạc Văn Q đề nghị Tòa án giao cho bà, bà cam kết giao lại cho Mạc Văn Q. Do tình hình dịch bệnh, Mạc Văn Q đi làm ăn xa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Mạc Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật Tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, thông báo thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt, niêm yết đúng quy định tại các Điều 28, 39, 68, 93, 97, 203, 208, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 57 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Mạc Văn Q. Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị T giao cháu Mạc Tú T cho anh Mạc Văn Q được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Chị Triệu Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ tuổi trưởng thành, là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, thời điểm cấp dưỡng tính từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Mạc Tú T trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị T là không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Mạc Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Mạc Văn Q đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người làm chứng bà Mông Thị L thể hiện trong hồ sơ đã có lời khai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Triệu Thị T và anh Mạc Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, ngày 29-12-2017. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía bị đơn anh Mạc Văn Q vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử. Tuy anh Mạc Văn Q vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, hợp lệ cho bà Mông Thị L là mẹ đẻ của Mạc Văn Q hiện đang chung sống cùng nhà với Mạc Văn Q. Tại Biên bản lấy lời khai bà Mông Thị L cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, hiện Triệu Thị T và Mạc Văn Q đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm, liên lạc với nhau, bà cho biết Mạc Văn Q đã biết các thông tin do Tòa án triệu tập nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 đi lại khó khăn nên Mạc Văn Q không thể về Tòa án giải quyết được và Mạc Văn Q có ý kiến nhất trí ly hôn. Do anh Mạc Văn Q vắng mặt tại thời điểm thụ lý, Tòa án không thể tổng đạt được các Văn bản tố tụng cho anh Mạc Văn Q vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các Văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, vợ chồng anh chị đã có thời gian sống ly thân đến nay đã được hơn 05 tháng, mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết, đã khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Anh Mạc Văn Q cho rằng chị Triệu Thị T có nhảm tin với người khác giới nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, khi chị Triệu Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh Mạc Văn Q có ý kiến phản hồi lại với mẹ đẻ là đồng ý ly hôn. Do anh Mạc Văn Q không thể về Tòa án để giải quyết vì vậy Tòa án không thể công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị mà sẽ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đã có mâu thuẫn trầm trọng xảy ra, hiện cả hai đã sống ly thân, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, quan tâm nhau, không hỏi han, chăm sóc lẫn nhau, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị T, xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn anh Mạc Văn Q là có căn cứ.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Mạc Tú T, sinh ngày 16-5-2016. Khi ly hôn chị Triệu Thị T nhất trí con chung để cho anh Mạc Văn Q chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tới tuổi trưởng thành. Tại lời khai của bà Mông Thị L (mẹ đẻ anh Mạc Văn Q) cho biết ý kiến của Mạc Văn Q là khi vợ chồng ly hôn Mạc Văn Q yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặc dù có sự thỏa thuận nhưng do anh Mạc Văn Q không có mặt để hòa giải nên Tòa án không thể công nhận việc thỏa thuận nuôi con chung được, xét điều kiện và ý kiến trình bày của các bên thấy các bên không có tranh chấp về nuôi con chung, bà Mông Thị L là mẹ đẻ anh Mạc Văn Q cho biết ông bà hiện có sức khỏe, cháu Mạc Tú T hiện đang sống với bố và ông bà vì vậy ông bà sẽ hỗ trợ phần nào giúp Mạc Văn Q chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mạc Tú T tới tuổi trưởng thành. Từ những phân tích nêu trên thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị T con chung giao cho anh Mạc Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tới tuổi trưởng thành là phù hợp với ý

kiến của các bên đương sự và ý kiến của bà Mông Thị L. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Mạc Văn Q có ý kiến không yêu cầu chị Triệu Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị Triệu Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy tuy các bên đương sự không có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Triệu Thị T cấp dưỡng là thể hiện sự tự nguyện và hơn nữa tại thời điểm hiện do tình hình dịch bệnh Covid nên phần nào hỗ trợ cho anh Mạc Văn Q cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tới tuổi trưởng thành là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời điểm cấp dưỡng nuôi con sẽ được tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Triệu Thị T đề nghị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, do các bên không có tranh chấp về mức cấp dưỡng nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng chị Triệu Thị T không phải chịu lãi suất là phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền án phí chị Triệu Thị T phải nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; các Điều 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; 57; 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn anh Mạc Văn Q.

2. Về con chung: Xử, giao cháu Mạc Tú T, sinh ngày 16-5-2016 cho anh Mạc Văn Q được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Triệu Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Triệu Thị T không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí chị Triệu Thị T phải nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị T đã nộp số tiền án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002159 ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Triệu Thị T phải nộp tiếp số tiền án phí 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị T, anh Mạc Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Hữu Lũng;
- CCTHADS h Hữu Lũng;
- UBND xã Hòa Thắng, h Hữu Lũng;
- Dương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền

